

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

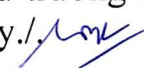
Căn cứ Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, T6. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Tuấn Thanh



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Kèm theo Quyết định số ~~1095~~ **1095**/QĐ-UBND ngày ~~3~~ **3** tháng ~~3~~ **3** năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. MỤC TIÊU

- Việc ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Nghị quyết số 79-NQ/TW), Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW (Nghị quyết số 29/NQ-CP), Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW (Kế hoạch số 50-KH/TU) và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước. Phần đầu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 hoàn thành các mục tiêu đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định tại Kế hoạch số 50-KH/TU và các mục tiêu cụ thể nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này để góp phần hoàn thành các mục tiêu chung của cả nước đã được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 29/NQ-CP.

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể, khả thi, phân công cụ thể trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan gắn với tiến độ thực hiện cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả những quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nhà nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch số 50-KH/TU đề ra, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan cần tổ chức triển khai các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Nhiệm vụ chung

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức liên quan

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước; đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế đối với kinh tế nhà nước; đồng thời, phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế nhà nước; tham gia góp ý xây dựng và triển khai cơ chế chính sách theo lĩnh vực chuyên ngành khi có yêu cầu, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí tuân thủ, giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp; phân quyền; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; có chính sách hiệu quả nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Lồng ghép Chương trình, Kế hoạch hành động phát triển kinh tế nhà nước trong Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động liên quan.

- Thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia.

- Khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho phân bổ và điều tiết nguồn lực.

- Phối hợp trong kiểm tra, thanh tra; tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước.

- Bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi. Thiết lập quy trình xem xét độc lập, toàn diện và minh bạch để đánh giá bản chất vụ việc là sai sót khách quan hay vi phạm pháp luật nhằm xử lý đúng người, đúng tội.

- Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW và vai trò của kinh tế nhà nước

theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử.

b) Công an tỉnh

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia; trong đó, dữ liệu về nguồn lực kinh tế nhà nước được chuẩn hóa, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm tính liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

- Tập trung xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước, đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu tư công... bảo đảm tính thượng tôn pháp luật, răn đe, phòng ngừa; kiên quyết thu hồi triệt để tài sản, kinh phí của nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt hoặc sử dụng sai mục đích.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; cung cấp thông tin về kinh tế nhà nước khách quan, trung thực, đầy đủ; cổ vũ, lan tỏa các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thông tin, tuyên truyền; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm, tiêu cực; cung cấp hoặc đăng tải thông tin sai lệch, không chính xác gây ảnh hưởng đến cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

a) Đối với đất đai và tài nguyên

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu trên toàn quốc; rà soát chính xác các loại đất để có phương án điều chỉnh quy hoạch phù hợp trên cơ sở bảo đảm an ninh lương thực quốc gia kết hợp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp và dịch vụ, đô thị; thúc đẩy việc quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế và có tầm nhìn dài hạn.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị, nhà ở xã hội; làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và cương quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí.

- Thực hiện hiện đại hóa quản trị nhằm điều hòa, phân phối, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh năng

lượng. Áp dụng công cụ kinh tế, tài chính để tạo cơ chế hạch toán và chia sẻ lợi ích trong quản lý, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, công bằng, bền vững, nâng cao giá trị của tài nguyên nước.

- Đẩy mạnh điều tra, thăm dò, thống kê đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản để thống nhất quản lý, sử dụng có hiệu quả.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch điều tra cơ bản; xây dựng hệ thống dữ liệu các loại tài nguyên khu vực biển, đảo; xây dựng và triển khai kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế kết hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền đất nước.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng lực dự báo và giám sát môi trường biển.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng (Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh).

- Rà soát, xây dựng chính sách về quản lý, sử dụng và khai thác các loại tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng với tầm nhìn dài hạn, đồng bộ, hiện đại, vượt trước, đón đầu xu thế phát triển và dịch chuyển của các ngành kinh tế trong khu vực và trên thế giới, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thích ứng biến đổi khí hậu, gia tăng khả năng ứng phó các hình thái thời tiết cực đoan. Bảo đảm quy hoạch đồng bộ, liên kết, đa ngành, đa mục tiêu nhằm khai thác hiệu quả và tận dụng tối đa chức năng của các loại hình kết cấu hạ tầng. Khuyến khích mở rộng việc áp dụng các hình thức đầu tư theo phương thức công - tư như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các hình thức hợp tác công tư khác để xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng.

- Tập trung huy động, ưu tiên các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là giao thông kết nối giữa các vùng, các địa phương, khu vực biên giới trong tỉnh như: Xây dựng hệ thống mạng lưới giao thông kết nối Đông - Tây thông qua các dự án trọng điểm như: Cao tốc Quy Nhơn - Pleiku - Lệ Thanh, Trục kết nối phía Bắc; Trục kết nối phía Nam; Cao tốc Bắc - Nam phía Tây; đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; Quốc lộ 19; Đường cắt hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ - Cảng Hàng không Phù Cát; Cảng Hàng không Pleiku; Các tuyến đường vành đai kết nối với Quốc lộ 14, Quốc lộ 25; Bến cảng Phù Mỹ; các cụm đô thị - công nghiệp - logistics trong vùng; nâng cấp, mở rộng các tuyến tỉnh lộ trên địa bàn... Tập trung phát triển hạ tầng, hạ tầng số, công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi theo hướng đa mục tiêu; hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; các dự án cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

- Phát triển hạ tầng năng lượng gắn với từng bước đầu tư các trung tâm tích trữ điện, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao; hạ tầng và dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác, nuôi trồng bền vững và chế biến thủy sản; hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh; hạ tầng thông tin và truyền thông, ưu tiên đầu tư hạ tầng số đi trước một bước; hạ tầng y tế, giáo dục và văn hóa, xã hội. Đẩy mạnh phát triển trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 4.0 và công nghiệp bán dẫn, coi đây là động lực quan trọng để phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số.

- Đầu tư phát triển hạ tầng Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế và Khu công nghệ số tập trung.

c) Đối với ngân sách nhà nước

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền đối với các quy định pháp luật về ngân sách theo hướng: (i) Hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong chính sách thu; (ii) Phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện; (iii) Hạn chế tối đa việc quy định cụ thể tỉ lệ chi ngân sách nhà nước cho từng ngành, lĩnh vực, đối tượng (trừ những ngành, lĩnh vực có quy định riêng theo các nghị quyết của Đảng) nhằm bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả trong phân bổ, bố trí nguồn ngân sách nhà nước, phù hợp với các ưu tiên chính sách trong từng năm, từng giai đoạn cụ thể; (iv) Đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho ngân sách. Bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách chi vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ.

- Tham mưu cấp thẩm quyền triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm tập trung, tránh dàn trải, manh mún, trong đó tập trung đầu tư các công trình hạ tầng chiến lược, kết nối liên vùng, khu vực và quốc tế, các dự án có tính chất đột phá về phát triển kinh tế - xã hội như: Tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, đường ven biển, các tuyến đường kết nối Đông - Tây.

- Tham mưu cấp thẩm quyền triển khai đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho ngân sách. Bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách chỉ vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công; xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công trung hạn, gắn với kiểm soát rủi ro và năng lực trả nợ; bố trí nguồn trả nợ hằng năm đầy đủ, đúng hạn.

d) Đối với dự trữ quốc gia

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Rà soát quy hoạch sử dụng đất của địa phương để phối hợp Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI đề xuất bố trí quỹ đất xây dựng kho dự trữ quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia và quy định của pháp luật.

- Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Phối hợp với Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền bổ sung danh mục hàng dự trữ quốc gia ở địa phương trong giai đoạn tới. Trong đó, chú trọng các mặt hàng chiến lược, thiết yếu như mặt hàng về nông nghiệp; năng lượng; tài nguyên thiên nhiên là khoáng sản chiến lược, không tái tạo; các mặt hàng chiến lược, thiết yếu khác đặc thù ở địa phương... để chủ động trong các tình huống đột xuất, cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI:

+ Xuất cấp và giao nhận hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức nhập, xuất, mua, bán, bảo quản, bảo vệ, vận chuyển hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược.

+ Tham mưu cấp thẩm quyền đề xuất danh mục hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược, đảm bảo mục tiêu dự trữ quốc gia.

+ Xây dựng và tổ chức các hội nghị chuyên đề để đối thoại, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia nhằm tăng tính kịp thời, chủ động, hiệu quả trong các hoạt động nhập, xuất, mua, bán hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược; xử lý các tình huống khẩn cấp, đặc biệt là các kinh nghiệm về bảo quản, xuất cấp hàng dự trữ quốc gia.

- Thanh tra tỉnh:

Thực hiện kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng chức năng nhiệm vụ, đúng thẩm quyền.

đ) Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh báo cáo, đánh giá, đề xuất cấp thẩm quyền việc tổ chức lại hoặc sắp xếp (sáp nhập, giải thể) các quỹ ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh căn cứ quy định và hướng dẫn của Trung ương theo nguyên tắc rà soát, đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động, mức độ trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ và đối tượng thụ hưởng; sáp nhập các quỹ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; giải thể các quỹ hoạt động kém hiệu quả, không còn phù hợp với yêu cầu phát triển.

- Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan chủ trì, phối hợp với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh:

+ Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

+ Thực hiện nghiêm việc không hình thành mới quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ các trường hợp cấp bách, cấp thiết theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh: Đẩy mạnh số hóa, công khai thông tin và kết quả hoạt động.

e) Đối với vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

- Người đại diện phần vốn nhà nước chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định theo quy định.

- Đối với Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định là doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu trở thành thương hiệu quốc gia có uy tín, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định tham mưu cấp thẩm quyền không thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đồng thời đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại Công ty để hoạt động hiệu quả hơn đảm bảo đúng quy định pháp luật, theo hướng phấn đấu nâng tỷ lệ phần vốn do Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp.

g) Đối với doanh nghiệp nhà nước

(1) Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

Đơn vị thực hiện: Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước có trụ sở Công ty con, đơn vị phụ thuộc trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Thực hiện đầu tư, liên kết với các doanh nghiệp khác trong chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực kinh doanh chính hoặc các doanh nghiệp công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Sử dụng các nguồn lực để chủ động dẫn dắt, kích hoạt và huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư, tạo sức lan tỏa và hiệu ứng cộng hưởng trong phát triển kinh tế.

- Căn cứ Danh mục doanh nghiệp nhà nước mạnh, quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược để xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp tiên phong, dẫn dắt; trong đó xác định rõ mục tiêu, giải

pháp, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để triển khai hiệu quả Đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(2) Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững

Đơn vị thực hiện: Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước có trụ sở Công ty con, đơn vị phụ thuộc trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững.

- Ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát triển vào thực tế trong các khâu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Quyết định sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để chủ động triển khai hoặc đặt hàng nghiên cứu phát triển bên ngoài theo cơ chế khoán sản phẩm; tham gia mở rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tham gia vào các dự án đầu tư, hợp đồng chuyển giao công nghệ và thương vụ mua bán, sáp nhập gắn với hoạt động chuyển giao công nghệ.

(3) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp

- Sở Tài chính:

Rà soát, đề xuất xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài; xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp thực hiện thủ tục phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp.

- Thanh tra tỉnh:

Tham mưu cấp thẩm quyền thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên cơ sở quy định của pháp luật và cơ quan Trung ương.

- Sở Nội vụ:

Tham mưu cấp thẩm quyền kiên quyết thay thế, miễn nhiệm đối với người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các chức danh, chức vụ người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của tỉnh phê duyệt trước khi Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định theo quy định của pháp luật.

- Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước có trụ sở Công ty con, đơn vị phụ thuộc trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo OECD.

+ Thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao.

(4) Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước

- Sở Tài chính:

+ Tham mưu cấp thẩm quyền ban hành và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh quản lý.

+ Tham mưu cấp thẩm quyền ban hành kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo giai đoạn bảo đảm quy định và hướng dẫn của Trung ương, trong đó:

(i) Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước một cách thực chất, hiệu quả, giảm đầu mối, tăng quy mô nhằm thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới; bảo đảm không ảnh hưởng đến kiểm soát của Nhà nước trong những lĩnh vực then chốt, chiến lược, không làm mất đi các thương hiệu quốc gia có uy tín và không làm thất thoát tài sản của Nhà nước. Việc cơ cấu lại vốn dựa trên các tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật theo nguyên tắc Nhà nước làm những gì mà tư nhân không làm hoặc không có khả năng làm, những gì tư nhân làm được thì Nhà nước phải làm tốt hơn; các thương hiệu quốc gia có uy tín phải tiếp tục được đầu tư để hoạt động hiệu quả hơn.

(ii) Đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì có kế hoạch: (1) Sáp nhập với các doanh nghiệp nhà nước khác để hình thành chuỗi giá trị, tăng quy mô, hiệu quả hoạt động hoặc (2) Chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước trung ương hoặc địa phương.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Tham mưu cấp thẩm quyền lập Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sau khi Đề án sắp xếp các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh quản lý được ban hành.

+ Tham mưu cấp thẩm quyền triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách của Nhà nước, cơ chế hỗ trợ về lâm nghiệp, đề án phát triển rừng trồng cây gỗ lớn... đối với các công ty lâm nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm quản lý,

sử dụng rừng và đất rừng bền vững, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và yêu cầu thực tiễn phát triển ngành lâm nghiệp của tỉnh.

h) Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 11:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của các ngân hàng chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nội dung vượt thẩm quyền, vướng mắc phát sinh (nếu có) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách phục vụ nhu cầu đầu tư, an sinh xã hội, phát triển kinh tế địa phương.

- Các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn tỉnh bám sát hướng dẫn của Hội sở chính các ngân hàng đề:

+ Xây dựng, cập nhật và triển khai chiến lược/kế hoạch chuyển đổi số phù hợp với Chiến lược chuyển đổi số ngành ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

+ Đề xuất xây dựng kế hoạch rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, mạng lưới hoạt động để nâng cao hiệu quả theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền.

+ Áp dụng chuẩn mực quản trị hiện đại, nâng cao năng lực thẩm định và giám sát rủi ro; bảo đảm minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình.

+ Xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện cho ngân hàng; số hóa các dịch vụ, dữ liệu, quản lý vốn theo thời gian thực; phát triển các dịch vụ ngân hàng số, mở rộng cung cấp sản phẩm tài chính trực tuyến đến mọi vùng miền và mọi tầng lớp nhân dân.

i) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức liên quan:

+ Thực hiện phân loại theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính, tiến tới tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

+ Khẩn trương rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

+ Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để rà soát, đề xuất phương án sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng chỉ duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh hoặc tổ chức lại (thực hiện cổ phần hóa, giải thể) các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả.

+ Đề xuất chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

+ Thực hiện chuyển mạnh từ cấp trực tiếp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành.

+ Xây dựng và trình ban hành tiêu chí xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

+ Triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

- Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp thẩm quyền xây dựng kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trong đó có nêu cụ thể việc sắp xếp: (i) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; (ii) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ban ngành; (iii) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã) theo chỉ đạo tại Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và Phương án số 02/PA-UBND ngày 27/09/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính.

- Sở Tài chính:

+ Triển khai quy định về tiêu chí chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền¹.

+ Tham mưu cấp thẩm quyền về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

+ Bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; kiên quyết không để việc thiếu nguồn lực (con người, tài chính...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ người dân.

- Thanh tra tỉnh :

Tham mưu cấp thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

¹ Tại điểm i khoản 2 Mục II và phụ lục kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-CP có nêu: Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng tiêu chí chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, thời gian hoàn thành: 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, địa phương

1.1 Căn cứ Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch này để tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”; ban hành chậm nhất trong tháng 4 năm 2026.

1.2. Xây dựng Đề án, Phương án, Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ chi tiết để triển khai thực hiện; xác định rõ thời hạn cụ thể các nhiệm vụ phải hoàn thành theo từng tháng; đề xuất cấp thẩm quyền ban hành chậm nhất trong quý II năm 2026; gửi Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.3. Ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

1.4. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện gửi Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành chủ trì theo dõi quy định tại điểm 2 Mục III Kế hoạch này trước ngày 20 của tháng cuối quý (đối với báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) và trước ngày 01 tháng 11 (đối với báo cáo năm) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Tài chính theo quy định hoặc các báo cáo thường xuyên, đột xuất khác khi có yêu cầu của cấp thẩm quyền.

2. Giao các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ

2.1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về đất đai, tài nguyên tại điểm 2, mục III Kế hoạch số 50-KH/TU.

2.2. Giao Sở Xây dựng chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về tài sản kết cấu hạ tầng tại điểm 2, mục III Kế hoạch số 50-KH/TU.

2.3. Giao Sở Nội vụ chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục tinh gọn đầu mối, phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu tại điểm 2, mục III Kế hoạch số 50-KH/TU.

2.4. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu được giao chủ trì theo dõi, đánh giá; gửi Sở Tài chính trước ngày 25 của tháng cuối quý (đối với báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) và trước ngày 05 tháng 11 (đối với báo cáo năm) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính

3.1. Chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và doanh nghiệp nhà nước tại điểm 2, mục III

Kế hoạch số 50-KH/TU.

3.2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo đề nghị của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường để thực hiện Kế hoạch này.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 của tháng cuối quý (đối với báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) và trước ngày 10 tháng 11 (đối với báo cáo năm) để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Tài chính theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29/NQ-CP NGÀY 24/02/2026 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ KẾ HOẠCH SỐ 50-KH/TU NGÀY 09/3/2026 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW NGÀY 06/01/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số: 1095 QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nhiệm vụ chung				
1	Quản triệt đầy đủ, sâu sắc tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước; đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		Văn bản quán triệt của cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
2	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế đối với kinh tế nhà nước; đồng thời, phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế nhà nước; tham gia góp ý xây dựng và triển khai cơ chế chính sách theo lĩnh vực chuyên ngành khi có yêu cầu, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		Báo cáo/Văn bản	Thường xuyên
3	Cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí tuân thủ, giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp; phân quyền; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan			Thường xuyên
4	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; có chính sách hiệu quả nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan			Thường xuyên
5	Lồng ghép Chương trình, Kế hoạch hành động phát triển kinh tế nhà nước trong Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động liên quan.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		Chương trình, Kế hoạch	Thường xuyên Hàng năm- 05 năm
6	Thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan			Thường xuyên
7	Khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho phân bổ và điều tiết nguồn lực.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan			Thường xuyên
8	Phối hợp trong kiểm tra, thanh tra; tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan			Thường xuyên
9	Bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi. Thiết lập quy trình xem xét độc lập, toàn diện và minh bạch để đánh giá bản chất vụ việc là sai sót khách quan hay vi phạm pháp luật nhằm xử lý đúng người, đúng tội.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan			Thường xuyên
10	Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan			Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
11	Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW và vai trò của kinh tế nhà nước theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		Chương trình/ Kế hoạch/ văn Bản	Thường xuyên
12	Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia; trong đó, dữ liệu về nguồn lực kinh tế nhà nước được chuẩn hóa, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm tính liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		Thường xuyên
13	Tập trung xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước, đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu tư công... bảo đảm tính thượng tôn pháp luật, rắn đe, phòng ngừa; kiên quyết thu hồi triệt để tài sản, kinh phí của nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt hoặc sử dụng sai mục đích.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		Thường xuyên
14	Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; cung cấp thông tin về kinh tế nhà nước khách quan, trung thực, đầy đủ; cổ vũ, lan tỏa các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		Thường xuyên
15	Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thông tin, tuyên truyền; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi những nhiễu, tiêu cực; cung cấp hoặc đăng tải thông tin sai lệch, không chính xác gây ảnh hưởng đến cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		Thường xuyên
II	Các nhiệm vụ cụ thể				
1	Đối với đất đai và tài nguyên				
1.1	Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu trên toàn quốc; rà soát chính xác các loại đất để có phương án điều chỉnh quy hoạch phù hợp trên cơ sở bảo đảm an ninh lương thực quốc gia kết hợp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp và dịch vụ, đô thị; thúc đẩy việc quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế và có tầm nhìn dài hạn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan		2026 - 2030
1.2	Ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị, nhà ở xã hội; làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và cương quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan		Thường xuyên
1.3	Thực hiện hiện đại hóa quản trị nhằm điều hòa, phân phối, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh năng lượng. Áp dụng công cụ kinh tế, tài chính để tạo cơ chế hạch toán và chia sẻ lợi ích trong quản lý, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, công bằng, bền vững, nâng cao giá trị của tài nguyên nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan		Thường xuyên
1.4	Đẩy mạnh điều tra, thăm dò, thống kê đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản để thống nhất quản lý, sử dụng có hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan		Thường xuyên
1.5	Xây dựng và triển khai kế hoạch điều tra cơ bản; xây dựng hệ thống dữ liệu các loại tài nguyên khu vực biển, đảo; xây dựng và triển khai kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế kết hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền đất nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên
1.6	Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng lực dự báo và giám sát môi trường biển.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
2	Đối với tài sản kết cấu hạ tầng				
2.1	Rà soát, xây dựng chính sách về quản lý, sử dụng và khai thác các loại tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng (Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh)	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		Thường xuyên
2.2	Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng với tầm nhìn dài hạn, đồng bộ, hiện đại, vượt trước, đón đầu xu thế phát triển và dịch chuyển của các ngành kinh tế trong khu vực và trên thế giới, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thích ứng biến đổi khí hậu, gia tăng khả năng ứng phó các hình thái thời tiết cực đoan. Bảo đảm quy hoạch đồng bộ, liên kết, đa ngành, đa mục tiêu nhằm khai thác hiệu quả và tận dụng tối đa chức năng của các loại hình kết cấu hạ tầng. Khuyến khích mở rộng việc áp dụng các hình thức đầu tư theo phương thức công - tư như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các hình thức hợp tác công tư khác để xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng (Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh)	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan	Chiến lược/Quy hoạch	2027 - 2030
2.3	Tập trung huy động, ưu tiên các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là giao thông kết nối giữa các vùng, các địa phương, khu vực biên giới trong tỉnh như: Xây dựng hệ thống mạng lưới giao thông kết nối Đông - Tây thông qua các dự án trọng điểm như: Cao tốc Quy Nhơn - Pleiku - Lệ Thanh, Trục kết nối phía Bắc; Trục kết nối phía Nam; Cao tốc Bắc - Nam phía Tây; đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; Quốc lộ 19; Đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ - Cảng Hàng không Phù Cát; Cảng Hàng không Pleiku; Các tuyến đường vành đai kết nối với Quốc lộ 14, Quốc lộ 25; Bến cảng Phù Mỹ; các cụm đô thị - công nghiệp - logistics trong vùng; nâng cấp, mở rộng các tuyến tỉnh lộ trên địa bàn... Tập trung phát triển hạ tầng, hạ tầng số, công nghệ thông tin và chuyển đổi số.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng (Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh)	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
2.4	Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi theo hướng đa mục tiêu; hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; các dự án cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng (Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh)	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		2026 - 2030
2.5	Phát triển hạ tầng năng lượng gắn với từng bước đầu tư các trung tâm tích trữ điện, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao; hạ tầng và dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác, nuôi trồng bền vững và chế biến thủy sản; hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh; hạ tầng thông tin và truyền thông, ưu tiên đầu tư hạ tầng số đi trước một bước; hạ tầng y tế, giáo dục và văn hóa, xã hội. Đẩy mạnh phát triển trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 4.0 và công nghiệp bán dẫn, coi đây là động lực quan trọng để phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng (Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh)	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		2026 - 2030
2.6	Đầu tư phát triển hạ tầng Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế và Khu công nghệ số tập trung.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng (Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh)	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Đối với ngân sách nhà nước				
3.1	Rà soát, đề xuất các quy định pháp luật về ngân sách theo hướng: (i) Hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong chính sách thu; (ii) Phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện; (iii) Hạn chế tối đa việc quy định cụ thể tỉ lệ chi ngân sách nhà nước cho từng ngành, lĩnh vực, đối tượng (trừ những ngành, lĩnh vực có quy định riêng theo các nghị quyết của Đảng) nhằm bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả trong phân bổ, bố trí nguồn ngân sách nhà nước, phù hợp với các ưu tiên chính sách trong từng năm, từng giai đoạn cụ thể; (iv) Đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho ngân sách. Bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách chi vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		Thường xuyên
3.2	Tham mưu cấp thẩm quyền triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hàng năm tập trung, tránh dàn trải, manh mún, trong đó tập trung đầu tư các công trình hạ tầng chiến lược, kết nối liên vùng, khu vực và quốc tế, các dự án có tính chất đột phá về phát triển kinh tế - xã hội như: Tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, đường ven biển, các tuyến đường kết nối Đông - Tây.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		2026 - 2030
3.3	Tham mưu cấp thẩm quyền triển khai đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho ngân sách. Bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách chi vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công; xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công trung hạn, gắn với kiểm soát rủi ro và năng lực trả nợ; bố trí nguồn trả nợ hằng năm đầy đủ, đúng hạn.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan		Thường xuyên
4	Đối với dự trữ quốc gia				
4.1	Rà soát quy hoạch sử dụng đất của địa phương để phối hợp Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI đề xuất bố trí quỹ đất xây dựng kho dự trữ quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia và quy định của pháp luật.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI	Báo cáo nhu cầu xây dựng kho dự trữ quốc gia trên địa bàn tỉnh của Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI; Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất, quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền.	Thường xuyên (Theo Quy hoạch, Kế hoạch xây dựng, phát triển hệ thống kho dự trữ quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt)
4.2	Phối hợp với Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền bổ sung danh mục hàng dự trữ quốc gia ở địa phương trong giai đoạn tới. Trong đó, chú trọng các mặt hàng chiến lược, thiết yếu như mặt hàng về nông nghiệp; năng lượng; tài nguyên thiên nhiên là khoáng sản chiến lược, không tái tạo; các mặt hàng chiến lược, thiết yếu khác đặc thù ở địa phương... để chủ động trong các tình huống đột xuất, cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh.	Sở Công Thương (chủ trì lĩnh vực năng lượng và hàng hóa thiết yếu); Sở Nông nghiệp và Môi trường (chủ trì lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên, môi trường và thủy lợi)	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI, Sở Tài chính, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Báo cáo đề xuất bổ sung danh mục hàng dự trữ quốc gia ở địa phương.	Thường xuyên (Theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền)
4.3	Xuất cấp và giao nhận hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược				
	- Tham mưu UBND tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền xuất cấp, phân bổ, tiếp nhận hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược kịp thời để hỗ trợ học sinh, học viên theo quy định pháp luật, hỗ trợ, cứu trợ nhân dân trong các tình huống đột xuất, cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh.	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI	Tờ trình; Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	- Xuất cấp hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng nhu cầu phân bổ, đúng nhu cầu tiếp nhận của địa phương.	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan	Tổ chức xuất cấp hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược kịp thời, đúng đối tượng, đúng mục tiêu, đúng nhu cầu phân bổ, tiếp nhận của địa phương.	Thường xuyên (Theo Quyết định xuất, cấp hàng DTQG của cấp có thẩm quyền)
4.4	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức nhập, xuất, mua, bán, bảo quản, bảo vệ, vận chuyển hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược.	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan	Tổ chức nhập, xuất, mua, bán, bảo quản, bảo vệ, vận chuyển, hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược đúng quy định pháp luật, đảm bảo an toàn.	Thường xuyên (Theo Kế hoạch, Quyết định của cấp có thẩm quyền)
4.5	Tham mưu cấp thẩm quyền đề xuất danh mục hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược, đảm bảo mục tiêu dự trữ quốc gia.	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan	Báo cáo, Công văn	Thường xuyên (Theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền)
4.6	Xây dựng và tổ chức các hội nghị chuyên đề để đối thoại, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia nhằm tăng tính kịp thời, chủ động, hiệu quả trong các hoạt động nhập, xuất, mua, bán hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược; xử lý các tình huống khẩn cấp, đặc biệt là các kinh nghiệm về bảo quản, xuất cấp hàng dự trữ quốc gia.	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan	Báo cáo, Hội nghị	Thường xuyên
4.7	Thực hiện kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng chức năng nhiệm vụ, đúng thẩm quyền.	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan	Kế hoạch thanh tra; Kết luận thanh tra; Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra	Thường xuyên (Theo Kế hoạch và khi có chỉ đạo)
5	Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách				
5.1	Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh báo cáo, đánh giá, đề xuất cấp thẩm quyền việc tổ chức lại hoặc sắp xếp (sáp nhập, giải thể) các quỹ ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh căn cứ quy định và hướng dẫn của Trung ương theo nguyên tắc rà soát, đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động, mức độ trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ và đối tượng thụ hưởng; sáp nhập các quỹ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; giải thể các quỹ hoạt động kém hiệu quả, không còn phù hợp với yêu cầu phát triển.	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	Các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Báo cáo, đánh giá, đề xuất gửi Sở Tài chính	Tháng 4/2026
		Sở Tài chính	Sở, ban, ngành và các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Báo cáo, đánh giá, đề xuất trình UBND tỉnh	Quý II/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
5.2	Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.	Các Sở, ban, ngành theo dõi, quản lý Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Văn bản	Thường xuyên
5.3	Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ.	Các Sở, ban, ngành theo dõi, quản lý Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Báo cáo	2026 - 2030
5.4	Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Các Sở, ban, ngành theo dõi, quản lý Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch	Thường xuyên
5.5	Thực hiện nghiêm việc không hình thành mới quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ các trường hợp cấp bách, cấp thiết theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.	Các Sở, ban, ngành theo dõi, quản lý Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh		Thường xuyên
5.6	Đẩy mạnh số hóa, công khai thông tin và kết quả hoạt động.	Các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan		Thường xuyên
6	Đối với vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống				
6.1	Người đại diện phần vốn nhà nước chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định theo quy định và hướng dẫn của cấp thẩm quyền.	Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	Sở Tài chính; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý III/2026
6.2	Tham mưu cấp thẩm quyền không thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định, đồng thời đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại Công ty để hoạt động hiệu quả hơn đảm bảo đúng quy định pháp luật, theo hướng phấn đấu nâng tỷ lệ phần vốn Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp.	Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định	Sở Tài chính; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý III/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7	Đối với doanh nghiệp nhà nước				
	(1) Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội				
7.1	Thực hiện đầu tư, liên kết với các doanh nghiệp khác trong chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực kinh doanh chính hoặc các doanh nghiệp công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước có trụ sở Công ty con, đơn vị phụ thuộc trên địa bàn tỉnh; Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan		Thường xuyên
7.2	Sử dụng các nguồn lực để chủ động dẫn dắt, kích hoạt và huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư, tạo sức lan tỏa và hiệu ứng cộng hưởng trong phát triển kinh tế.	Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước có trụ sở Công ty con, đơn vị phụ thuộc trên địa bàn tỉnh; Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan		Thường xuyên
7.3	Căn cứ Danh mục doanh nghiệp nhà nước mạnh, quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược để xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp tiên phong, dẫn dắt; trong đó xác định rõ mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để triển khai hiệu quả Đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước có trụ sở Công ty con, đơn vị phụ thuộc trên địa bàn tỉnh; Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Báo cáo đề xuất trình cấp thẩm quyền	2026 - 2027
	(2) Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững				
7.4	Đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước có trụ sở Công ty con, đơn vị phụ thuộc trên địa bàn tỉnh; Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7.5	Xây dựng và ban hành Kế hoạch cụ thể thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững.	Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước có trụ sở Công ty con, đơn vị phụ thuộc trên địa bàn tỉnh; Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên
7.6	Ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát triển vào thực tế trong các khâu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.	Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước có trụ sở Công ty con, đơn vị phụ thuộc trên địa bàn tỉnh; Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Thường xuyên	Thường xuyên
7.7	Quyết định sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để chủ động triển khai hoặc đặt hàng nghiên cứu phát triển bên ngoài theo cơ chế khoán sản phẩm; tham gia mở rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tham gia vào các dự án đầu tư, hợp đồng chuyển giao công nghệ và thương vụ mua bán, sáp nhập gắn với hoạt động chuyển giao công nghệ.	Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước có trụ sở Công ty con, đơn vị phụ thuộc trên địa bàn tỉnh; Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Thường xuyên	Thường xuyên
<i>(3) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp</i>					
7.8	Rà soát, đề xuất xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài; xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp thực hiện thu tức phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giam thâu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan; Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Thường xuyên	Thường xuyên
7.9	Tham mưu cấp thẩm quyền thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên cơ sở quy định của pháp luật và cơ quan Trung ương.	Thanh tra tỉnh	Sở Tài chính; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan; Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Kế hoạch thanh tra; Kết luận thanh tra; Văn bản bảo cáo kết quả kiểm tra	Thường xuyên (Theo Kế hoạch và khi có chỉ đạo)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7.10	Tham mưu cấp thẩm quyền kiến quyết thay thế, miễn nhiệm đối với người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh hoặc các chức danh, chức vụ người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt trước khi Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định theo quy định của pháp luật.	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan; Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Văn bản tham mưu đề xuất	Thường xuyên
7.11	Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo OECD	Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước có trụ sở Công ty con, đơn vị phụ thuộc trên địa bàn tỉnh; Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Sở Tài chính; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên
7.12	Thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao.	Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước có trụ sở Công ty con, đơn vị phụ thuộc trên địa bàn tỉnh; Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Sở Nội vụ; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan		Thường xuyên
7.13	(4) Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước Tham mưu cấp thẩm quyền ban hành và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh quản lý.	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Các công ty lâm nghiệp do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Đề án	Tháng 4 năm 2026
7.14	Tham mưu cấp thẩm quyền lập Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định sau khi Đề án sắp xếp các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh quản lý được ban hành.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Các công ty lâm nghiệp do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Phương án	Tháng 4 năm 2026
7.15	Tham mưu cấp thẩm quyền triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách của Nhà nước, cơ chế hỗ trợ về lâm nghiệp, đề án phát triển rừng trồng cây gỗ lớn... đối với các công ty lâm nghiệp do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm quản lý, sử dụng rừng và đất rừng bền vững, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và yêu cầu thực tiễn phát triển ngành lâm nghiệp của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan; Các công ty lâm nghiệp do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu		Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7.16	Tham mưu cấp thẩm quyền ban hành kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo giai đoạn theo quy định và hướng dẫn của cấp thẩm quyền.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan; Các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước do UBND tỉnh Gia Lai làm cơ quan đại diện chủ sở hữu	Kế hoạch trình UBND tỉnh	2026 - 2030
8	Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước				
8.1	Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của các ngân hàng chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nội dung vượt thẩm quyền, vướng mắc phát sinh (nếu có) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách phục vụ nhu cầu đầu tư, an sinh xã hội, phát triển kinh tế địa phương.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 11	Các ngân hàng chính sách trên địa bàn; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
8.2	Bám sát hướng dẫn của Hội sở chính các ngân hàng đề xây dựng, cập nhật và triển khai chiến lược/kế hoạch chuyển đổi số phù hợp với Chiến lược chuyển đổi số ngành ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.	Các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn tỉnh		Chiến lược/kế hoạch	Thường xuyên
8.3	Bám sát hướng dẫn của Hội sở chính các ngân hàng đề đề xuất xây dựng kế hoạch rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, mạng lưới hoạt động để nâng cao hiệu quả theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền.	Các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn tỉnh		Kế hoạch	Thường xuyên
8.4	Bám sát hướng dẫn của Hội sở chính các ngân hàng đề áp dụng chuẩn mực quản trị hiện đại, nâng cao năng lực thẩm định và giám sát rủi ro; bảo đảm minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình.	Các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn tỉnh			Thường xuyên
8.5	Bám sát hướng dẫn của Hội sở chính các ngân hàng đề xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện cho ngân hàng; số hóa các dịch vụ, dữ liệu, quản lý vốn theo thời gian thực; phát triển các dịch vụ ngân hàng số, mở rộng cung cấp sản phẩm tài chính trực tuyến đến mọi vùng miền và mọi tầng lớp nhân dân.	Các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn tỉnh		Chiến lược/kế hoạch	Thường xuyên
9	Đối với đơn vị sự nghiệp công lập				
9.1	Thực hiện phân loại theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính, tiến tới tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc			Thường xuyên
9.2	Khẩn trương rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc		Văn bản	Tháng 4/2026
9.3	Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để rà soát, đề xuất phương án sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng chỉ duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh hoặc tổ chức lại (thực hiện cổ phần hóa, giải thể) các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc		Phương án	Tháng 5/2026
9.4	Đề xuất chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc		Văn bản	2026 -2027

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
9.5	Thực hiện chuyển mạnh từ cấp trực tiếp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường		Thường xuyên
9.6	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Kế hoạch	2026 - 2030
9.7	Xây dựng và trình ban hành tiêu chí xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc		Quyết định	Quý II/2026
9.8	Triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Văn bản/Kế hoạch	Thường xuyên
9.9	Tham mưu cấp thẩm quyền xây dựng Kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo chỉ đạo tại Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và Phương án số 02/PA-UBND ngày 27/09/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Kế hoạch	Quý II/2026
9.10	Triển khai quy định về tiêu chí chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Văn bản	2026-2027 (sau khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền)
9.11	Tham mưu cấp thẩm quyền về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Văn bản	2026-2030
9.12	Bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; kiên quyết không để việc thiếu nguồn lực (con người, tài chính,...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ người dân.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc		Thường xuyên
9.13	Tham mưu cấp thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	Thanh tra tỉnh	Sở Tài chính; Các Sở, ban, ngành và tổ chức liên quan	Kế hoạch thanh tra; Kết luận thanh tra; Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra	Thường xuyên (Theo Kế hoạch và khi có chỉ đạo)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
III	TỔ CHỨC THỰC HIỆN				
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch này để tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”.	Các Sở, ban, ngành, địa phương		Kế hoạch	Tháng 4/2026
	Xây dựng Đề án, Phương án, Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ chi tiết để triển khai thực hiện; xác định rõ thời hạn cụ thể các nhiệm vụ phải hoàn thành theo từng tháng.	Các Sở, ban, ngành, địa phương, cá nhân, tổ chức có nhiệm vụ liên quan	Sở Tài chính	Đề án /Phương án /Chương trình /Kế hoạch	Quý II/2026
	Ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.	Các Sở, ban, ngành, địa phương			Thường xuyên
	Định kỳ 3 tháng, 6 tháng 9 tháng và hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện gửi Sở Tài chính và các Sở, ngành chủ trì theo dõi quy định tại điểm 2 Mục III Kế hoạch này trước ngày 20 của tháng cuối quý (đối với báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) và trước ngày 01 tháng 11 (đối với báo cáo năm) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Tài chính theo quy định hoặc các báo cáo thường xuyên, đột xuất khác khi có yêu cầu của cấp thẩm quyền.	Các Sở, ban, ngành, địa phương, cá nhân, tổ chức có nhiệm vụ liên quan	Sở Tài chính; các Sở, ngành chủ trì theo dõi	Văn bản	Trước ngày 20 của tháng cuối quý (đối với báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) và trước ngày 01 tháng 11 (đối với báo cáo năm)
2	Chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về đất đai, tài nguyên tại điểm 2, mục III Kế hoạch số 50-KH/TU.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan	Văn bản gửi Sở Tài chính	Trước ngày 25 của tháng cuối quý (đối với báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) và trước ngày 05 tháng 11 (đối với báo cáo năm)
	Chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về chi tiêu về tài sản kết cấu hạ tầng tại điểm 2, mục III Kế hoạch số 50-KH/TU.	Sở Xây dựng			
	Chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục tinh gọn đầu mối, phân dẫu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu tại điểm 2, mục III Kế hoạch số 50-KH/TU.	Sở Nội vụ			
	Chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và doanh nghiệp nhà nước tại điểm 2, mục III Kế hoạch số 50-KH/TU.	Sở Tài chính			
3	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh trước ngày 30 của tháng cuối quý (đối với báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) và trước ngày 10 tháng 11 (đối với báo cáo năm) để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Tài chính theo quy định.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và tổ chức liên quan	Báo cáo đề xuất trình UBND tỉnh	Trước ngày 30 của tháng cuối quý (đối với báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) và trước ngày 10 tháng 11 (đối với báo cáo năm)